TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TỐNG VĂN TƯ**
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

-Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **NGÔ THỊ N,** sinh năm 1965 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Ông **LƯU HOÀNG M,** sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 28/02/2019 và lời khai tại Toà, nguyên đơn bà Ngô Thị N trình bày:

Do mai mối nên bà và ông M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Ông bà sống hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường tranh cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đã ly thân luôn từ đó đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn ông M.

Con chung có hai cháu tên Lưu Tấn Đ, sinh ngày 20/11/1991 và Lưu Tấn T, sinh ngày 20/11/1993 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lưu Hoàng M: Không có văn bản ý kiến về việc kiện, đồng thời vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, bị đơn ông M vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Lưu Hoàng M vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên toà, bà N trình bày do mai mối nên bà và ông M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1989, hiện tại vẫn chưa đăng ký kết hôn. Ông bà sống hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vả làm cuộc sống vợ chồng mất tình cảm, không còn hạnh phúc và đã chính thức ly thân luôn từ đó cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi lẽ, sau khi cưới ông bà chỉ sống hạnh phúc được đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân luôn từ đó đến nay mà cũng không sắp xếp được cuộc sống hôn nhân, gia đình ổn thoả. Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông M để đảm bảo quyền nêu ý kiến của ông nhưng ông M vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, ông cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện ông không còn quan tâm đến đời sống hôn nhân giữa ông và bà N. Hơn nữa, ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng cả hai xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 1989 đến nay mà cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Cho nên, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà N và ông M không được công nhận là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Có hai con chung tên Lưu Tấn Đ, sinh ngày 20/11/1991 và Lưu Tấn T, sinh ngày 20/11/1993 hiện đều đã trưởng thành và lao động được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Tại phiên tòa, bà N khẳng định là đều không có. Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bản thân ông M cũng không có văn bản ý kiến gì về việc này. Từ đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là có cơ sở.

[5] *Về án phí:* Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Phạm Thị N và ông Lưu Hoàng M là vợ chồng.

Về con chung: Lưu Tấn Đ, sinh ngày 20/11/1991 và Lưu Tấn T, sinh ngày 20/11/1993 hiện đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 09909 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM